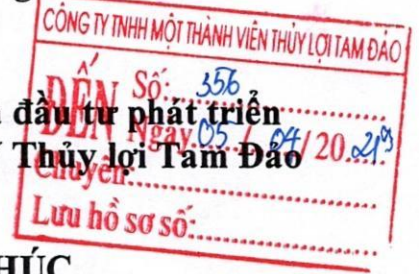


Số 792/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 01 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển  
5 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tam Đảo



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 113/QĐ-TTg ngày 20/01/2012 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ tài liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 5 năm của tỉnh giai đoạn 2016-2020; dự kiến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện bàn giao thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 50/TTr-SKHĐT ngày 29 tháng 3 năm 2021.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Tam Đảo với các nội dung cụ thể như sau:

### **I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Quản lý công trình phải tuyệt đối an toàn, khai thác công trình một cách có hiệu quả, phục tốt cho sản xuất nông nghiệp của các địa phương.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hệ thống thủy lợi để nâng cao chất lượng phục vụ; duy trì năng lực công trình, chống xuống cấp.

- Hàng năm tưới tiêu đảm bảo cho diện tích hợp đồng: Bám sát lịch thời vụ của tỉnh để có kế hoạch tưới tiêu phù hợp, phục vụ đáp ứng nhu cầu sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng cho các xã, thị trấn trên địa bàn phục vụ.

- Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để xây dựng kế hoạch tưới tiêu khoa học, tiết kiệm nước cho các hồ đập nhằm tạo nguồn nước phục vụ cho các dịch vụ khác.

- Mở rộng thêm lĩnh vực hoạt động các dịch vụ theo quy định của pháp luật nhằm tăng thêm doanh thu, đảm bảo đủ kinh phí để duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống.

#### **2. Một số chỉ tiêu chỉ yếu**

a) Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2021-2025:

- Tổng doanh thu giai đoạn 2021-2025 đạt 88.019,80 triệu đồng

- Tổng chi phí giai đoạn 2021-2025 đạt: 87.819,80 triệu đồng

- Tổng lợi nhuận giai đoạn 2021-2025: 200 triệu đồng.

- Nộp ngân sách nhà nước: 2.650 triệu đồng.

- Lương bình quân của người lao động: 6,82 triệu đồng/người/tháng.

- Số lao động bình quân hàng năm: 127 người

- Tổng diện tích tưới tiêu: 88.989 ha

*(Chi tiết có phụ lục số 1 kèm theo)*

b) Định hướng phát triển một số lĩnh vực ngành nghề sản xuất kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Vận hành hệ thống tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thủy sản; Tiêu thoát nước cho khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị; Tiêu thoát nước cho các khu công nghiệp, sân golf;

- Các ngành nghề kinh doanh khác: Phát huy các năng lực, thể mạnh mở rộng khai thác các ngành nghề đã đăng ký kinh doanh, để thực hiện có hiệu quả các ngành nghề kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

c) Quản lý, bảo vệ, sửa chữa các công trình thủy lợi.

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ công trình thủy lợi, ngăn chặn kịp thời hiện tượng vi phạm công trình thủy lợi, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương vận động tuyên truyền người dân thực hiện nghiêm Luật Thủy lợi.

- Đầu tư sửa chữa công trình đảm bảo tưới tiêu hiệu quả.

### **3. Danh mục đầu tư giai đoạn 2021-2025**

Danh mục các dự án đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tam Đảo thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2021-2025 sẽ được bổ sung trong Kế hoạch này sau khi UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư công trong giai đoạn 2021-2025 và được quyết định đầu tư hàng năm.

### **4. Các giải pháp thực hiện**

#### *4.1. Giải pháp về tài chính*

Để có nguồn tài chính chi cho các hoạt động sản xuất của Công ty cần thực hiện các giải pháp sau:

- Khai thác, mở rộng diện tích phục vụ để tăng doanh thu;

- Xây dựng đề án và áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm để có nguồn cấp nước cho các khu công nghiệp nhằm tăng doanh thu;

- Áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật để giao khoán các khoản chi phí cho các đơn vị hợp lý, tiết kiệm;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chi tiêu của các đơn vị, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất.

#### *4.2. Giải pháp về sản xuất kinh doanh*

a) Công tác tưới tiêu: Tập trung 4 giải pháp chủ yếu sau:

- Sử dụng các nguồn nước phải tiết kiệm, các Xí nghiệp Thủy lợi phải lập kế hoạch điều tiết nước cho từng hệ thống cụ thể với tinh thần tưới tiết kiệm, không để xảy ra hạn hán.

- Tăng cường các biện pháp tưới tiêu khoa học tiết kiệm nước để mở rộng diện tích tưới và đáp ứng nhu cầu cấp nước cho khu công nghiệp.

- Chủ động phương án chống hạn cho toàn Công ty, sẵn sàng đối phó khi có hạn hán xảy ra. Phương án chống hạn phải được lập hàng năm cụ thể cho từng Xí nghiệp bao gồm các giải pháp sau:

+ Giải pháp công trình: Xây dựng trạm bơm giã chiến chống hạn; nạo vét các kênh tưới, đắp đập dâng nước để tạo nguồn bơm; khoanh vùng cho các xã có điều kiện bơm hỗ trợ cho hồ đập.

+ Giải pháp phi công trình: Huy động CBCNV bám sát kênh mương để điều tiết tưới theo kế hoạch; phối hợp với chính quyền địa phương quy hoạch lại vùng trồng lúa, chuyển đổi cây trồng; tuyên truyền nhân dân phối hợp lấy nước để tránh lãng phí, thất thoát nước; tăng cường kiểm tra các Xí nghiệp để hướng dẫn và chấn chỉnh những sai sót trong điều tiết; hàng tháng phải cân đối lượng nước sử dụng của các hồ để có biện pháp tưới cho tháng sau.

- Tiếp tục điều tra diện tích tưới của các xã, nắm chắc diện tích phục vụ.

#### b) Công tác phòng chống lụt bão

- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý công trình theo đúng quy định đảm bảo an toàn hồ đập.

- Tổ chức kiểm tra công trình trước mùa mưa lũ, làm tốt công tác kiểm định an toàn đập nhằm đánh giá sự an toàn công trình để có biện pháp quản lý. Chủ động lập phương án PCTT & TKCN cho các hồ chứa.

- Mùa mưa lũ tổ chức trực PCTT tại các đầu mối hồ đập nghiêm túc, thực hiện tích nước và xả lũ đúng quy trình, quy phạm.

- Sau các đợt mưa lũ tổ chức kiểm tra công trình đảm bảo an toàn, đánh giá thiệt hại do mưa lũ gây ra.

#### c) Về Marketing phát triển thị trường, phát triển một số ngành nghề lĩnh vực kinh doanh khác

- Căn cứ vào diện tích rà soát hàng năm của các xã, các Xí nghiệp thực hiện ký hợp đồng với các đơn vị dùng nước để có kế hoạch phục vụ tưới, tiêu.

- Mở rộng đa ngành nghề kinh doanh đảm bảo ổn định đời sống CBCNV.

- Hai đơn vị hoạt động kinh doanh khác năng động tìm kiếm việc bên ngoài để tăng doanh thu cho Công ty và thu nhập cho người lao động.

- Đưa trạm cấp nước sạch thôn Làng Hà và thôn Đồng Bả xã Hồ Sơn vào hoạt động để cung cấp nước sạch cho dân sinh, tăng thu doanh cho Công ty.

#### d) Đổi mới công nghệ, kỹ thuật sản xuất

- Từng bước áp dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý, khai thác, vận hành hồ đập, trạm bơm.

- Áp dụng biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng xuất lao động, tiết kiệm chi phí.

#### 4.3. Giải pháp sắp xếp tổ chức bộ máy; thu hút, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực

- Sắp xếp bố trí lại lực lượng lao động cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng bộ phận, từng hệ thống công trình đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

- Tăng cường cho cán bộ dự các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ của ngành tổ chức nhằm tiếp cận và ứng dụng được các tiến bộ khoa học công nghệ mới; hàng năm bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho công nhân.

- Tìm nguồn vốn để tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho các tổ chức dùng nước trong hệ thống.

- Xây dựng phương án giao khoán quỹ tiền lương gắn với năng suất lao động, diện tích phục vụ cho các đơn vị nhằm nêu cao tinh thần trách nhiệm của CBCNV-LĐ.

#### 4.4. Giải pháp về phối hợp thực hiện hiệu quả các ngành kinh doanh chính và các ngành nghề kinh doanh khác

- Quản lý điều hành phải bám sát nhiệm vụ được giao; phải tuân thủ sự chỉ đạo của cấp trên; phải dự báo được tình hình để có phương án điều hành hợp lý.

- Các Xí nghiệp trực thuộc phải duy trì chế độ trực, báo cáo định kỳ đều đặn để nắm bắt tình hình và triển khai nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở về thực hiện các chủ trương biện pháp đề ra.

- Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh nhanh và chính xác đảm bảo sản xuất ổn định, đặc biệt là trong công tác phòng chống thiên tai và TKCN.

- Các phòng chuyên môn phải làm tốt công tác tham mưu, phải sâu sát cơ sở để nắm bắt thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, giúp lãnh đạo điều hành sản xuất.

#### 4.5. Giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư

##### a) Công tác xây dựng cơ bản

- Thực hiện hiệu quả, đúng quy trình, thủ tục đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành. Tăng cường kiểm tra giám sát các công trình XD CB, thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật.

- Tiếp tục đề nghị UBND tỉnh đầu tư cải tạo nâng cấp các trạm bơm điện, các hồ đập nhỏ, các vai đập ngang suối để khắc phục các diện tích còn khó khăn về nước, đảm bảo an toàn công trình.

##### b) Công tác quản lý, sửa chữa công trình

Xây dựng và rà soát, điều chỉnh các định mức duy tu bảo dưỡng công trình để tiến tới lập kế hoạch duy tu bảo dưỡng hàng năm sát với thực tế, phù hợp với điều kiện làm việc. Tính toán xác định mức tiêu thụ cho từng vùng, từng vụ để tiến tới lập kế hoạch tiêu thụ điện năng, kế hoạch tưới tiêu khoa học sát với thực tế.

(Chi tiết có Kế hoạch của Công ty kèm theo).

## II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau đây

TT	Một số chỉ tiêu thực hiện kế hoạch năm 2021					
	Tổng diện tích tưới, tiêu (ha)	Tổng doanh thu (có thuế) (Trđ)	Lợi nhuận trước thuế (Trđ)	Nộp ngân sách (Trđ)	Thu nhập bình quân đầu người (Trđ/ người/ tháng)	Số lao động (người)
1	18.464,04	17.824,66	10	500	6,7	120

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển của công ty; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc đánh giá, thẩm định, xem xét đề xuất, báo cáo UBND tỉnh giải quyết các đề nghị của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Tam Đảo.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các ngành có liên quan theo dõi, hướng dẫn quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại Công ty đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật; thẩm định các nội dung đề nghị của Công ty có liên quan đến tài chính, tài sản, quản lý, sử dụng NSNN trình cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết theo đúng quy định.

3. Giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ thẩm định các nội dung báo cáo, đề nghị của Công ty liên quan đến tiền lương, lao động, việc làm...tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện chế độ tiền lương và chính sách liên quan người lao động theo quy định.

4. Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao tạo điều kiện hỗ trợ để Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Tam Đảo triển khai tốt chiến lược phát triển doanh nghiệp 10 năm giai đoạn 2016-2025, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025.

### **5. Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Tam Đảo**

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước chủ sở hữu và pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025; Tự chịu trách nhiệm về tính hiệu quả đầu tư các dự án đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật;

- Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Tam Đảo coa trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm 2021 – 2025 theo quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Hàng năm, căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm hiện tại, xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của năm tiếp theo trình cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND tỉnh) phê duyệt.

- Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo kết quả và những khó khăn, vướng mắc về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các Sở, ban, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Nội vụ, Lao động Thương binh và Xã hội; Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Tam Đảo và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- CVP, PVP;
- Lưu: VT.

(05)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Khước*

**Nguyễn Văn Khước**







## PHỤ LỤC 1

### CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI TAM ĐẢO

(Kèm theo Quyết định số **792/QĐ-UBND** ngày **04** tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng
1	<b>Tổng doanh thu hàng năm</b>	Tr.đ	17.824,66	17.544,71	17.344,09	17.593,48	17.712,86	88.019,80
1.1	Thu từ hoạt động ngành nghề kinh doanh chính							
-	Thu từ cung cấp dịch vụ công ích thủy lợi	Tr.đ	14.894,66	14.514,71	14.264,09	14.013,48	13.762,86	71.449,80
1.2	Thu từ các ngành nghề kinh doanh khác							
-	Thu từ cấp nước công nghiệp	Tr.đ	1.400	1.450	1.450	1.800	2.100	8.200,00
-	Thu nước sạch	Tr.đ		0	50	80	100	230,00
-	Cho thuê mặt nước nuôi trồng thủy sản	Tr.đ	80	80	80	100	100	440,00
-	Tư vấn kỹ thuật, xây lắp công trình	Tr.đ	1.450	1.500	1.500	1.600	1.650	7.700,00
2	Chi phí	Tr.đ	17.814,66	17.524,71	17.314,09	17.543,48	17.622,86	87.819,80
3	Lợi nhuận hàng năm	Tr.đ	10	20	30	50	90	200,00
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đ	500	500	520	550	580	2.650,00
5	Lương bình quân/tháng	Tr.đ	6,7	6,7	6,8	6,9	7,0	6,82
6	Lao động	Người	120	120	125	130	140	127,00

7	Diện tích tưới, tiêu		18.464,04	18.068,64	17.777,04	17.485,44	17.193,83	88.989,00
-	Diện tích tưới tiêu, cấp nước	Ha	12.481,78	12.086,38	11.794,78	11.503,18	11.211,57	59.077,70
-	Diện tích tiêu thoát nước cho khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị	Ha	5.982,26	5.982,26	5.982,26	5.982,26	5.982,26	29.911,30